**TUẦN 17** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng ngộ nghĩnh đáng yêu.

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, rành mạch, biết đọc với giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật (chú hề, nàng công chúa nhỏ) và người dẫn chuyện. đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật: chú bé, nàng công chúa nhỏ và lời người dẫn chuyện.

**3. Thái độ**

- HS tích cực, tự giác trong tiết học.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ HS nêu: Chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô thông minh và dũng cảm đã moi được điều bí mật từ những kẻ độc ác và thoát thân an toàn.* | **1. Khởi động:** *(5p)*  - Đọc phân vai bài: Trong quán ăn "Ba Cá Bống"  *+ Nêu nội dung bài*  - GV nhận xét, dẫn vào bài. Giới thiệu bài | |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch, biết đọc với giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật (chú hề, nàng công chúa nhỏ) và người dẫn chuyện, đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật: chú bé, nàng công chúa nhỏ và lời người dẫn chuyện.  \* **Cách tiến hành:** | | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Tám dòng đâu  + Đoạn 2: Tiếp theo đến *Tất nhiên là bằng vàng rồi.*  + Đoạn 3: Phần còn lại  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*bằng chừng nào, treo ở đâu , tất nhiên....)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, chú ý phân biệt lời các nhân vật: chú hề, nàng công chúa  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    - Giải nghĩa từ "vời" (*cho mời người dưới quyền đến (một cách trang trọng)* |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu: Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng ngộ nghĩnh đáng yêu. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK )  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | | |
| - 1 HS đọc các câu hỏi trong phiếu  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Cô bị ốm nặng*  *+ Mong muốn có mặt trăng và nói cô sẽ khỏi ngay nếu có một mặt trăng.*  *+ Vì mặt trăng ở rất xa và to gấp hàng nghìn lần đất nước của nhà vua.*  *+ Nhà vua cho vời tất cả các đại thần, các nhà khoa học đến để bàn cách lấy mặt trăng cho công chúa*  *+ Đòi hỏi đó không thể thực hiện được*  *+ Than phiền với chú hề.*  *+ Chú hề cho rằng trước hết phải hỏi công chúa, xem nàng nghĩ về mặt trăng như thế nào đã. Vì chú tin rằng cách nghĩ của trẻ em khác với người lớn.*  *+ Công chúa nghĩ ra rằng mặt trăng chỉ to hơn móng tay cô, mặt trăng ngang qua ngọn cây trước cửa sổ và được làm bằng vàng.*  *+ Chú tức tốc đến gặp bác thợ kim hoàn đặt ngay một mặt trăng bằng vàng, lớn hơn móng tay của công chúa cho mặt trăng vào cọng dây chuyền vàng để công chúa đeo vào cổ.*  *+ Vui sướng ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.*  \* **Nội dung: Câu chuyện cho em hiểu rằng cách nghĩ của trẻ em khác với suy nghĩ của người lớn.**  - HS ghi lại nội dung bài | | - GV phát phiếu học tập cho HS  *+ Chuyện gì xảy ra với cô công chúa?*  *+ Cô công chúa nhỏ có nguyện vọng gì?*  *+ Tại sao họ cho rằng đòi hỏi đó không thể thực hiện được?*  *+ Trước yêu cầu của công chúa nhà vua đã làm gì?*  *+ Các vị đại thần và các nhà khoa học nói với nhà vua như thế nào về đòi hỏi của công chúa ?*  *+ Nhà vua than phiền với ai?*  *+ Cách nghĩ của chú hề có gì khác với các đại thần và các nhà khoa học?*  *+ Tìm những chi tiết cho thấy cách nghĩ của công chúa nhỏ về mặt trăng rất khác cách nghĩ của người lớn.*  *+ Chú hề đã làm gì để có mặt trăng cho công chúa?*  *+ Thái độ của cô công chúa như thế nào khi nhận món quà?*  *+ Nội dung chính của bài là gì?* |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 2 của bài, nhấn giọng ở các từ ngữ, phân biệt được lời của chú hề và lời của công chúa  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - Ghi nhớ nội dung bài  - Lấy VD để chứng tỏ rằng suy nghĩ của trẻ em rất khác so với suy nghĩ của người lớn. | | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 81:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về chia cho số có 3 chữ số

**2. Kĩ năng**

- Thưc hiện chia được cho số có 3 chữ số

- Vận dụng giải toán có liên quan

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1a

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ. | **1. Khởi động:** *(5p)* | |
| **2. HĐ thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Rèn kĩ năng chia cho số có 3 chữ số  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | | |
| **Cá nhân=> Cả lớp**  - Cả lớp đọc thầm  - HS cả lớp làm bài vào vở -> chia sẻ trước lớp.  Kết quả tính đúng là :  54322 346 25275 108  1972 157 367 234  2422 435  000 03  86679 214  01079 405  009  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 2 Bài giải  Đổi 18 kg = 18 000 g  Mỗi gói có số gam muối là:  18000 : 240 = 75 (g)  Đáp số: 75 g muối  Bài 3: Bài giải  Chiều rộng của sân bóng là:  7140 : 105 = 68 (m)  Chu vi sân bóng là:  (105 + 68) x 2 = 346 (m)  Đáp sô: 68m  346 m  - Ghi nhớ KT được luyện tập  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | | **Bài 1a. *HSNK làm cả bài***  **Bài 1(a): Cá nhân=> Cả lớp**  - HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  \**GV trợ giúp cách ước lượng thương cho HS M1+ M2*  \* **GV củng cố** *cách ước lượng tìm thương trong trường hợp chia cho số có ba chữ số..*  **Bài 2+ Bài 3 (*bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***    - Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật  - Giới thiệu với HS đôi nét về sân vận động QG Mĩ Đình  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố và hệ thống hoá kiến thức:

+Tháp dinh dưỡng cân đối.

+ Một số tính chất của nước và không khí; thành phần chính của không khí.

+ Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

+ Vai trò của nước trong không khí và trong sinh hoạt, lao động sản xuât và vui chơi giải trí.

**2. Kĩ năng**

**-** Hệ thống lại được các kiến thức.

*\*ĐCND: Không yêu cầu tất cả HS vẽ tranh cổ động bảo vệ môi trường nước và không khí, GV động viên, khuyến khích để những HS năng khiếu có điều kiện vẽ hoặc sưu tầm.*

**3. Thái độ**

- Yêu khoa học, chịu khó tìm tòi về khoa học tự nhiên.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình vẽ “Tháp dinh dưỡng cân đối” chưa hoàn thiện đủ dùng cho các nhóm.

- HS: + Sưu tầm tranh ảnh hoặc đồ chơi về việc sử dụng nước, không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.

+ Giấy khổ to, bút màu đủ dùng cho cả nhóm.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  *+ Không khí gồm có oxi, ni tơ, các-bô-níc, khói, bụi và một số khí khác* | **1, Khởi động *(4p)***  *+ Không khí gồm những thành phần nào?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và hệ thống các kiến thức về:  + Tháp dinh dưỡng cân đối.  + Một số tính chất của nước và không khí; thành phần chính của không khí.  + Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **Nhóm 4 - Lớp**    - Đọc kĩ nhiệm vụ của nhóm  - Các nhóm thi đua hoàn thiện “Tháp dinh dưỡng cân đối”  - Đại diện các nhóm chia sẻ KQ thảo luận.  - Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ kết quả:  *+ Trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định, chảy từ cao xuống thấp, lan ra mọi phía, hoà tan một số chất, thấm qua một số vật.*  *+ Trong suốt, không màu, không mùi, không vi, không có hình dạng nhất định, có thể bị nén lại hoặc giãn ra*  *+ Trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định.*  *+ Hơi nước bốc lên cao, gặp lạnh ngưng tụ lại thành các đám mây. Nước từ các đám mây rơi xuống đất tạo thành mưa*  - HS kể cá nhân theo chủ đề  - HS chia sẻ cách kể của mình với bạn trong nhóm (kể theo chủ đề)  + Nhóm trưởng phân công các thành viên làm việc.  + Các thành viên tập thuyết trình,  + Đại diện nhóm trình bày kể theo chủ đề.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn  - Ghi nhớ KT ôn tập – Chuẩn bị cho bài KTDDK cuối học kì I  - Vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh cổ động bảo vệ môi trường nước và không khí. | **Việc 1:** ***Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng***”  - Chia nhóm, phát hình vẽ “Tháp dinh dưỡng cân đối” chưa hoàn thiện.  - Yêu cầu các nhóm thi đua hoàn thiện.  - Nhận xét các sản phẩm và tuyên bố kết quả thi đua.  **Việc 2: Ôn tập về nước và không khí.**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu sau  *+ Nước có tính chất gì?*  *+ Không khí có tính chất gì?*  *+Không khí và nước có tính chất gì giống nhau?*  *+ Nói về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên*  - GV chốt kiến thức  **Việc 3:** ***Thi kể về vai trò của nước và không khí đối với sự sống và hoạt động vui chơi giải trí của con người***.  - YC kể cá nhân theo chủ đề  - Kể theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm thi kể theo chủ đề  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm kể tốt  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**CHÍNH TẢ**

**MÙA ĐÔNG TRÊN RẺO CAO**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – viết lại đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn*,* bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài

- Làm đúng BT2a phân biệt l/n

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* GD BVMT****: HS thấy được những nét đẹp của thiên nhiên vùng núi cao trên đất nước ta. Từ đó, thêm yêu quý môi trường thiên nhiên.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ Mây theo các sườn núi trườn xuống, mưa bụi, hoa cải nở vàng trên sườn đồi, nước suối cạn dần những chiếc lá cuối cùng lìa cành.*  *+ các đám mưa bụi, hoa cải vàng, những con suối,....*  - Lắng nghe  *-* HS nêu từ khó viết*: trườn xuống, lá chít bạc, khua lao xao, lìa cành, dải sỏi cuội,.....*  *-* Viết từ khó vào vở nháp | \*. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết  *+ Những dấu hiệu nào cho biết mùa đông đã về với rẻo cao?*  *+ GDBVMT: Thiên nhiên của vùng núi cao có nét đẹp gì?*  ***\* Mỗi vùng miền trên đất nước đều có những vẻ đẹp riêng, chúng ta cần trân quý và giữ gìn những vẻ đẹp ấy***  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nghe - viết bài vào vở | - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được l/n  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| Đáp án:  **a) loại** nhạc ngủ**, lễ** hội**, nổi** tiếng  Đáp án:  giấc mộng, làm người, xuất hiện, nửa mặt, lấc láo, cất tiếng, lên tiếng, nhấc, đất, lảo đảo, thật dài, nắm tay.  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt các tiếng âc/ ât | **Bài 2a:** Tìm và viết các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng l/n  **Bài 3:**  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 82:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về phép nhân, phép chia và biểu đồ.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia cho số có 2chữ số, 3 chữ số.

- Kĩ năng đọc bản đồ

**3. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1 bảng 1 (ba cột đầu), bảng 2 (ba cột đầu); bài 4a,b.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, nhận xét tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***    - Giới thiệu bài mới |
| **2. HĐ thực hành (30p)**  **\* Mục tiêu:** - Thực hiện được phép nhân, phép chia.  - Biết đọc thông tin trên biểu đồ  **\* Cách tiến hành:** **Cá nhân- Nhóm – Lớp** | |
| - HS nêu YC  - HS thực hiện cá nhân - Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp.  Đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 27 | 23 | 23 | | Thừa số | 23 | 27 | 27 | | Tích | 621 | 621 | 621 |      |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 66178 | 66178 | 66178 | | Số chia | 203 | 203 | 326 | | Thương | 326 | 326 | 203 |   - HS làm N2 – Chia sẻ lớp  **Bài giải**   1. Số cuốn sách T1 bán ít hơn T4 là   5500 – 4500 = 1000 (cuốn)   1. Số cuốn sách T2 bán nhiều hơn T3 là   6250- 5750 = 500 (cuốn)  c) TB mỗi tuần bán số cuốn sách là:  (4500 + 6250 + 5750 + 5500) : 4 = 5500 (cuốn)  Đ/S: a)1000 cuốn sách  b) 500 cuốn sách  c) 5500 cuốn  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 2: Đáp án  39870 123  297 324  510  18  25863 251  763 103  10    30395 217  869 140  015  Bài 3 Bài giải  Số bộ ĐDDH- Sở GD nhận về là:  40  468 = 18720 ( bộ )  Số bộ ĐDDH mỗi trường nhận về là:  18720 : 156 = 120 ( bộ )  Đáp số: 120 bộ đồ dùng học Toán  - Ghi nhớ KT đã ôn tập  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải. | **Bài 1.** ***Mỗi bảng 3 cột đầu. HSNK có thể làm hết bài***  - GV nhận xét, chữa bài và kết luận đáp án đúng.  ***- Củng cố HS M1+M1 về cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính***  + *Tìm thừa số chưa biết ?*  *+ Tìm số chia ?*  *+T số bị chia?*  **Bài 4:** ***a,b. HSNK có thể làm cả bài***  - Yêu cầu hs quan sát biểu đồ và làm nhóm 2  - GV nhận xét kết luận đáp án đúng.  \* GV trợ giúp HS M1+M2 đọc biểu đồ rồi trả lời các câu hỏi như SGK.  **Bài 2 + Bài 3 *(Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Củng cố cách đặt tính và tính, cách ước lượng thương, phép chia mà thương có chữ số 0  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

**1. Kiến thức**

**-**  Hệ thống lại những sự kiện tiêu biểu về các giai đoạn lịch sử từ buổi đầu dựng nước đến cuối thế kỉ XIII: Nước Văn Lang, Âu Lạc: hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập: bổi đầu độc lập: nước Đại Việt thời Lý: nước Đại Việt thời Trần.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

**3. Thái độ**

- Tự hào về truyền thống chống giặc ngọại xâm của dân tộc.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu học tập cho từng HS.

PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên : .......................…………………………………………………………..

1. Em hãy ghi tên các giai đoạn lịch sử đã được học từ bài 7 đến bài 19 vào bảng thời gian dưới đây:

Năm 938 1009 1226 TK XIV

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các giai đoạn lịch sử |  |  |  |  |

2 . Hoàn thành bảng thống kê sau:

a. Các triều đại Việt Nam từ năm 938 đến cuối thế kỉ thứ XIV

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Triều đại | Tên nước | Kinh đô |
| 938 - 968 | Nhà Ngô |  |  |
|  | Nhà Đinh |  |  |
|  | Nhà Tiền Lê |  |  |
|  | Nhà Lý |  |  |
|  | Nhà Trần |  |  |

b. Các sự kiện lịch sử từ buổi đầu dựng nước đến cuối thời Trần

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Tên sự kiện |
| Khoảng 700 năm TCN | Nước Văn Lang ra đời |
|  | Nước Âu Lạc rơi vào tay Triệu Đà |
|  | Khơi nghĩa Hai Bà Trưng |
|  | Chiến thắng Bạch Đằng |
|  | Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân |
|  | Kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất |
|  | Nhà Lý rời đô ra Thăng Long |
|  | Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai |
|  | Nhà Trần thành lập  Kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên |

+ Các tranh ảnh từ bài 1 đến bài 14.

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - Cả lớp hát kết hộp với chuyền tay nhau chiếc hộp bí mật có câu hỏi.  *+ Cả 3 lần quân Mông-Nguyên sang xâm lược nước ta đều đại bại vì vua tôi nhà Trần đoàn kết và có tướng chỉ huy giỏi* | **1.Khởi động:***(4p)*  Trò chơi: **Chiếc hộp bí mật**  - Trả lời câu hỏi sau:  *+ Nêu kết quả của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, chốt KT bài cũ và dẫn vào bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu***: - HS ôn và hiểu được các giai đoạn lịch sử và sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu dựng nước đến cuối thế kỉ X IV.  - HS kể được các sự kiện , nhân vật lịch sử đã học  ***\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  - Nhận phiếu, thực hiện cá nhân, trao đổi nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  - HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  -Thống nhất kết quả  - HS kể cá nhân  - HS kể trước lớp theo tinh thần xung phong .  ***Định hướng kể:***  **+ Kể về sự kiện lịch sử**: Sự kiện đó là sự kiện gì? Xảy ra lúc nào? Xảy ra ở đâu ? Diễn biến chính của sự kiện? Ý nghĩa của sự kiện đó đối với lịch sử dân tộc ta?  *VD: Em xin kể về Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo đánh quân Nam Hán. Ngô Quyền đã tận dụng thuỷ triều lên xuống để cho cắm cọc nhọn trên sông Bạch Đằng,....*  + **Kể về nhân vật lịch sử**: Tên nhân vật đó là gì? Nhân vật đó sống ở thời kì nào? Nhân vật đó có đóng góp gì cho lịch sử dân tộc ta?  *VD: Em xin kể về Trần Hưng Đạo – vị tướng tài ba giúp nhà Trần 3 lần đánh thắng quân Mông- Nguyên,.....* | **\*Việc 1: *Các giai đoạn lịch sử và sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu dựng nước đến cuối thế kỉ X IV.***  - GV phát phiếu học tập cho từng HS và yêu cầu các em hoàn thành nội dung của phiếu .  - GV gọi HS báo cáo kết quả làm việc với phiếu .  - GV đánh giá, chốt KT:  \***Việc 2: *Thi kể về các sự kiện, nhân vật lịch sử đã học***  - GV giới thiệu chủ đề cuộc thi.  - Gọi HS xung phong thi kể về các sự kiện lịch sử, các nhân vật lịch sử mà mình chọn.  - GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương những HS kể tốt, động viên cả lớp cùng cố gắng, em nào chưa được kể trên lớp thì về nhà kể cho người thân nghe.  \**Lưu ý đối tượng HS M1 +M2 về các sự kiện lịch sử, các nhân vật lịch sử...*  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  - Liên hệ giáo dục lòng tự hào đất nước, tự hào truyền thống đánh giặc của cha ông.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể Ai làm gì ?(ND ghi nhớ)

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn và xác định được chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu (BT1, BT2, mục III); viết được đoạn văn kể việc đã làm trong đó có dùng câu kể Ai làm gì ? (BT3, mục III)

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ kẻ sẵn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Từ ngữ chỉ HĐ/ Đặt câu hỏi** | **Từ ngữ chỉ người HĐ/Đặt câu hỏi** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

- HS: VBT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Câu kể là câu dùng để kể, miêu tả sự vật hay đưa ra nhận định. Cuối câu kể thường có dấu chấm*.  - HS nối tiếp lấy VD về câu kể. | | 1**. Khởi động** (5p)  *+ Thế nào là câu kể?*  *+ Lấy VD về câu kể.*  - GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** *:(30p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể Ai làm gì ?(NDghi nhớ)  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | | |
| **Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp**  *Bài 1, 2 : (Dự kiến KQ)*  **Câu 2**:  + Từ ngữ chỉ HĐ: đánh trâu ra cày  + Từ ngữ chỉ người HĐ: Người lớn  **Câu 3**:  + Từ ngữ chỉ HĐ: nhặt cỏ, đốt lá  + Từ ngữ chỉ người HĐ: Các cụ già  **Câu 4**:  + Từ ngữ chỉ HĐ: bắc bếp thổi cơm  + Từ ngữ chỉ người HĐ: Mấy chú bé  **Câu 5**:  + Từ ngữ chỉ HĐ: lom khom tra ngô  + Từ ngữ chỉ người HĐ: Các bà mẹ.  **Câu 6** :  + Từ ngữ chỉ HĐ: ngủ khì trên lưng mẹ  + Từ ngữ chỉ người HĐ : Các em bé.  **Câu 7** :  + Từ ngữ chỉ hoạt động : sủa om cả rừng  + Từ ngữ chỉ đối tượng hoạt động : Lũ chó  *+ làm gì?*  *+ Ai/ Con gì?*  - HS làm việc nhóm 4, hoàn thành vào bảng và chia sẻ trước lớp | | **a. Nhận xét**  **Bài 1, 2**:  - Gọi HS đọc yêu cầu, nội dung của bài  - Yêu cầu HS tự làm, trao đổi N2  - TBHT điều hành lớp chia sẻ  - GV nhận xét bổ sung thêm  **Lưu ý**: *GV trợ giúp cho HS M1+ M2 Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể Ai làm gì ? để hoàn thành ND bài học*    **Bài 3 :**  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi (Gợi ý).  *+ Câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt động là gì?*  *+ Muốn hỏi cho từ ngữ chỉ người hoạt động ta hỏi thế nào?* |
| **Câu** | **Từ ngữ chỉ người HĐ/**  **Đặt câu hỏi** | **Từ ngữ chỉ HĐ/**  **Đặt câu hỏi** |
| 2 | Người lớn  *Ai đánh trâu ra cày?* | đánh trâu ra cày  *Người lớn làm gì?* |
| 3 | Các cụ già  *Ai nhặt cỏ, đốt lá?* | nhặt cỏ, đốt lá  *Các cụ già làm gì?* |
| 4 | Mấy chú bé  *Ai bắc bếp thổi cơm?* | bắc bếp thổi cơm  *Mấy chú bé làm gì?* |
| 5 | Các bà mẹ  *Ai lom khom tra ngô?* | lom khom tra ngô  *Các bà mẹ làm gì?* |
| 6 | Các em bé  *Ai ngủ khì trên lưng mẹ?* | ngủ khì trên lưng mẹ  *Các em bé làm gì?* |
| 7 | Lũ chó  *Con gì sủa om cả rừng?* | sủa om cả rừng  *Lũ chó làm gì?* |
| - HS nhắc lại  - 1 HS đọc ghi nhớ  - HS lấy VD về câu kể Ai làm gì? Xác định CN và VN của câu kể đó. | | ***- GV nhấn mạnh: Bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai/ Cái gì/Con gì? là Chủ ngữ***  ***Bộ phận trả lời cho câu hỏi: làm gì? là Vị ngữ***  **b. Ghi nhớ** |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn và xác định được chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu (BT1, BT2, mục III); viết được đoạn văn kể việc đã làm trong đó có dùng câu kể Ai làm gì ? (BT3, mục III)  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| **Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu - chia sẻ KQ :  **Câu 1** : Cha / làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân.  **Câu 2** : Mẹ /đựng hạt giống đầy móm lá cọ để gieo cấy mùa sau.  **Câu 3** : Chị tôi /đan nón lá cọ, lại biết đan cả mành cọ và làn cọ xuất khẩu.    - HS nối tiếp đặt câu  *+ CN: Ai/ Cái gì/Con gì?*  *VN: làm gì?*  **Cá nhân - Cả lớp**  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Cả lớp đọc thầm  + Viết bài cá nhân - gạch dưới bằng bút chì những câu trong đoạn là câu kể Ai làm gì?.  - Chia sẻ, trao đổi KQ học tập trước lớp  - Ghi nhớ cấu tạo của câu kể Ai làm gì?  - Tìm 1 đoạn văn trong chương trình SGK có câu kể Ai làm gì? | | **Bài tập 1 + 2**  - HS đọc yêu cầu  - GV nhận xét kết luận đáp án đúng*.*  - Yêu cầu đặt câu hỏi cho CN và VN của các câu vừa tìm ở BT 1  *+ CN trả lời cho câu hỏi gì? Vị ngữ trả lời cho câu hỏi gì?*  **\*Bài tập 3:**  *-* HS viết đoạn văn và xác định kiểu câu kể Ai – làm gì? .  - GV nhắc HS sau khi viết xong đoạn văn hãy gạch dưới những câu trong đoạn là câu kể Ai làm gì?  - Gọi hs trình bày  - GV nhận xét chữa bài, chốt KT bài học.  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 83:* DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết dấu hiệu chia hết cho 2, số chẵn, số lẻ

**2. Kĩ năng**

- Rèn học sinh kĩ năng nhận biết dấu hiệu chia hết cho 2, nhận biết số chẵn, số lẻ

- Vận dụng giải bài toán có lời văn.

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu nhóm

- HS: SGk, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. HĐ khởi động *(3p)***  - GV giới thiệu bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được dấu hiệu chia hết cho 2  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Các số chia hết cho 2 là:  10 : 2 = 5 36: 2 = 18  32 : 2 = 16 40 : 2 = 20  14 : 2 = 7 100 : 2 = 50  - Các số không chia hết cho 2 là:  11 : 2 = 5 dư 1 37 : 2 = 18 dư 1  3 : 2 = 1 dư 1 41 : 2 = 20 dư 1  15 : 2 = 7 dư 1 101 : 2 = 50 dư 1  *+ Các số tận cùng là 0,2,4,6,8 thì chia hết cho 2.*  *+ Các số tận cùng 1,3,5,7,9 thì không chia hết cho 2.*  - 3, 5 HS nêu kết luận  *+ Các số chia hết cho 2 là các số có chữ số cuối cùng (hàng đơn vị) là số chẵn*  - Lắng nghe  -VD: 10;16;124;166;178;1250,…  *+ Các số không chia hết cho 2 là các số có chữ số cuối cùng (hàng đơn vị) là số lẻ.*  - VD: 13;121;135;547;767,… | *\** ***Việc 1****:* ***Hướng dẫn HS tự tìm ra dấu hiệu chia hết cho 2.***  - Yêu cầu HS tìm vài số chia hết cho 2  -Yêu cầu HS tìm vài số không chia hết cho 2.  - GV cho HS quan sát, so sánh, đối chiếu và rút ra kết luận dấu hiệu chia hết cho 2.  *+ Các số có số tận cùng thế nào thì chia hết cho 2 ?*  *+ Các số có số tận cùng thế nào thì không chia hết cho 2 ?*  - Yêu cầu HS nêu kết luận sgk  ***\*Việc 2: Giới thiệu cho hs số chẵn số lẻ***  *+ Các số chia hết cho 2 là các số có chữ số cuối cùng (hàng đơn vị) là số chẵn hay lẻ?*  \***GV chốt**: *Các số chia hết cho 2 là các số chẵn (vì các chữ số hàng đơn vị đều là các số chẵn).*  *-* GV yêu cầu HS tự tìm ví dụ về số chẵn (số có thể gồm nhiều chữ số)  *+ Các số không chia hết cho 2 là các số có chữ số cuối cùng (hàng đơn vị) là số chẵn hay lẻ?*  **\*GV chốt lại**: *Muốn biết một số có chia hết cho 2 hay không chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.*  - *GV cần giúp HS M1 +M2 nhận biết đúng được dấu hiệu chia hết cho 2 và không chia hết cho 2.* |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  *\** **Mục tiêu***:* Nhận biết được các số chia hết cho 2 và các số không chia hết cho 2. Lấy được VD số chia hết cho 2 và không chia hết cho 2  **\* Cách tiến hành***:* Cá nhân – Nhóm – Lớp | |
| - Làm cá nhân - Chia sẻ lớp  Đáp án:  a. Các số chia hết cho 2 là:  98; 1000; 744; 7536; 5782  b. Các số không chia hết cho 2 là:  35; 89; 867; 84683; 8401.  **-** HS làm bài cá nhân –> chia sẻ trước lớp  a)Ví dụ: 14; 16; 44; 98;…  b)Ví dụ: 153; 241; 379;…    - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ trước lớp  Bài 3:  a. 346; 364; 436; 634  b. 365; 563; 653; 635  Bài 4:  a. Số thích hợp là: 346; 348  b. Số thích hợp là: 8353; 8355  - Ghi nhớ dấu hiệu chia hết cho 2  - Tìm và giải các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2. | **Bài tập 1:**  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào nháp  - HS chọn ra các số chia hết cho 2 và không chia hết cho 2  - HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét chữa bài và kết luận đáp án đúng.  *+ Các số chia hết cho 2 có đặc điểm gì? Các số không chia hết cho 2 có đặc điểm gì?*  **Bài tập 2:**  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào vở  a) HS viết bốn số có hai chữ số, mỗi số đều chia hết cho 2  b) HS viết bốn số có hai chữ số, mỗi số đều không chia hết cho 2  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  *\*GV trợ giúp HS M1 +M2 hoàn thiện nội dung bài*  ***Bài 3 + Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt cách lập số, thế nào là số chẵn, số lẻ  - Chốt quy luật của dãy số  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**YÊU LAO ĐỘNG ( TIẾT 2)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được lợi ích của lao động .

**2. Kĩ năng**

- Tích cực tham gia các hoạt động lao động ở lớp, ở trường, ở nhà phù hợp với khả năng của bản thân .

- Không đồng tình với những biểu hiện lười lao động

**3. Thái độ**

- Kính trọng người lao động; Yêu thích, chăm chỉ lao động.

*\* ĐCND: Không yêu cầu HS tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về tấm gương lao động của các Anh hùng lao động, có thể HS kể về sự chăm chỉ lao động của mình hoặc của các bạn trong lớp, trong trường.*

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Kỹ năng nhận thức giá trị của lao động.*

*- Kỹ năng quản lý thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu BT 1

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.  *+ Vì lao động giúp con người phát triển lành mạnh đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc*  *+ Những biểu hiện của yêu lao động: Vượt mọi khó khăn, chấp nhận thử thách để làm tốt công việc/ Tự làm lấy công việc của mình/Làm việc từ đầu đến cuối.* | **1.Khởi động:***(5p)*  *+ Vì sao chúng ta phải yêu lao động?*  *+ Nêu những biểu hiện của yêu lao động?*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng. - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** *(18p)*  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết yêu lao động có ý thức tham gia lao động phù hợp với khả năng của mình. Nêu được ước mơ của mình về nghề nghiệp.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| - 1 HS đọc to trước lớp  - Kể trong nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  + Em mở ước làm bác sĩ để chữa bệnh cho mọi người. Em sẽ cố gắng học tốt ngay từ bây giờ  + Em mơ ước làm cô giáo để dạy học cho HS. Em sẽ cố gắng học tập tốt, vâng lời thầy cô.  + Em mơ ước sẽ làm công nhân may để may những chiếc áo thật đẹp. Em sẽ cố gắng học hỏi kiến thức, đặc biệt là từ môn kĩ thuật  ..........  - Lắng nghe  - Cá nhân – Chia sẻ lớp  + Tấm gương BH lao động ở thủ đô Pa-ri dưới trời mưa tuyết.  + Tấm gương của các bạn nhỏ phụ giúp bố mẹ những công việc nhà....  - Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất  - HS nối tiêp nêu  *+ Làm biếng chẳng ai thiết*  *Siêng làm ai cũng tìm*  *+ Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ*  *+ Ai ơi, chớ bỏ ruộng hoang*  *Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu....*  - Lắng nghe  - Thực hành lao động tại gia đình  - Sưu tầm và kể lại những tấm gương lao động của các nhà khoa học, các vị anh hùng,... | **Việc 1: *Mơ ước của em***  - Gọi HS đọc yêu cầu BT5 5 SGK/26  - Các em hãy thảo luận:  + Nói cho bạn nghe về ước mơ nghề nghiệp của mình  + Vì sao mình thích nghề đó?  + Để thực hiện được ước mơ, ngay từ bây giờ em phải làm gì?  ***\* GV: Các em nên cố gắng, nỗ lực ngay từ bây giờ để có thể thực hiện được ước mơ của mình***  ***\* Việc 2: Kể về tấm gương yêu lao dộng***  - GV gợi ý: HS có thể kể tấm gương lao động Bác Hồ hoặc của những người bình thường mà các em biết trong cuộc sống hàng ngày  - GV nhận xét, đánh giá chung  - Yêu cầu nêu những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về yêu lao động  ***\* GV: Lao động là vinh quang. Lao động mang lại nhiều ích lợi cho cuộc sống. Khôn chỉ người lớn, trẻ em cũng cần lao động phù hợp với sức của mình.***  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**MỘT PHÁT MINH NHO NHỎ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nội dung câu chuyện và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), bước đầu kể được câu chuyện *Một phát minh nho nhỏ*, rõ ý chính đúng diễn biến.

**3. Thái độ**

- GD chăm chỉ học tập và ham mê nghiên cứu trong học tập.

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ câu chuyện

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động***:(5p)*  - Gv dẫn vào bài. |
| **2. Hình thành KT (8p)**  **\* Mục tiêu:**  Dựa theo lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), bước đầu nắm được nội dung và diễn biến chính của câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| - Lắng nghe.  - HS nghe kết hợp nhìn tranh minh hoạ, đọc phần lời dưới mỗi tranh trong SGK. | **\* Việc 1**: **GV kể chuyện**  - Kể lần 1: Sau khi kể lần 1, GV giải nghĩa một số từ khó chú thích sau truyện.  - Kể lần 2: Vừa kể vừa chì vào tranh minh hoạ phóng to trên bảng.  - Kể lần 3 (nếu cần) |
| **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện***:(20- 25p)*  **\* Mục tiêu:** HS kể lại được câu chuyện và nêu được ý nghĩa của câu chuyện  +HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC  +HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - Kể cá nhân-> trong nhóm từng đoạn câu chuyện theo 5 tranh.  - Đại diện các nhóm kể chuyện  + Học sinh thi kể trước lớp từng đoạn câu chuyện theo tranh  + 2 HS kể toàn bộ câu chuyện) .  + Lắng nghe bạn kể và đặt câu hỏi  - Lớp nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất  - HS trao đổi nhóm 2 về ý nghĩa câu chuyện.  + HS nối tiếp nêu chi tiết mình nhớ nhất.  *+ Cần biết quan sát xung quanh cuộc sống để tỉm ra những điều kì diệu*  *+ Cần ham thích, tìm tòi và khám phá về cuộc sống/.....*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Tìm đọc và kể lại các câu chuyện khác cùng chủ điểm. | **\* Việc 2**: ***HS thực hành kể chuyện.***  -Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1, 2.  - Cho HS kể cá nhân -> theo nhóm.  - Cho HS thi kể trước lớp.  + Theo nhóm kể nối tiếp.  + Thi kể cá nhân toàn bộ câu chuyện.  - Cho HS bình chọn bạn kể tốt và nêu được ý nghĩa câu chuyện.  - Gv nhận xét tiết học, khen ngợi những hs kể tốt và cả những hs chăm chú nghe bạn kể, nêu nhận xét chính xác.  **\*Lưu ý:**  + Kể tự nhiên bằng giọng kể (không đọc).  - *GV trợ giúp cho HS M1+M2 kể được từng đoạn câu chuyện*  -Yêu cầu HS trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - GV hỏi để giúp HS hiểu ý nghĩa truyện:  *+ Chi tiết nào trong truyện làm em nhớ nhất?*  *+ Câu chuyện trên muốn gửi tới thông điệp gì tới cho mọi người?*  *+ Nêu ý nghĩa của câu chuyện ?*  - Nhận xét, khen HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện.  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN**(tiết 3)

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập các kiến thức về cắt, khâu, thêu

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.

\*Với HS khéo tay: Vận dụng kiến thức, kĩ năng cắt, khâu, thêu để làm được đồ dùng đơn giản, phù hợp với HS.

**3. Thái độ**

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: : + Tranh quy trình của các bài trong chương.

+ Mẫu khâu, thêu đã học.

- HS: Bộ ĐD KT lớp 4.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. HĐ khởi động** *(3p)*  - GV kiểm tra đồ dùng của HS |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**: Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân**  -HS nhắc lại các mũi thêu đã học  - HS lựa chọn theo ý thích và khả năng thực hiện sản phẩm đơn giản .  - HS thực hành cá nhân  *+ Vải cạnh 20 x 10cm , kẻ đường dấu 4 cạnh khâu gấp mép .*  *+ Vẽ mẫu vào khăn, hoa, gà, vịt, cây, thuyền, cây nấm … có thể khâu tên mình .*  *+ Vải hình chữ nhật 25 x 30 cm gấp đôi theo chiều dài 2 lần .*  *+ Vạch dấu vẽ cổ tay, thân áo cắt theo đường vạch dấu. Khâu viền đường gấp mép cổ áo, gấu áo, thân áo, thêu trang trí bằng mũi thêu móc xích lên cổ gấu và váy* | \* **Việc 1**: ***Hoạt động cả lớp***  - Tổ chức ôn tập các bài đã học trong chương trình .  - GV nhận xét  \***Việc 2**: ***Hoạt động cá nhân***  - HS tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn .  - Mỗi em chọn và tiến hành cắt khâu một sản phẩm đã chọn .  - Gợi ý 1 số sản phẩm  1 / Cắt khâu, thêu khăn tay .  2 / Cắt khâu, thêu túi rút dây  3 / Cắt khâu, thêu các sản phẩm khác .  a ) Váy em bé  b ) Gối ôm  *\* Cắt khâu thêu khăn tay cần những gì và thực hiện như thế nảo ?*  \* Cắt khâu túi rút dây như thế nào ?  - GV hướng dẫn HS làm  \* Cắt khâu thêu váy em bé ra sao ?  - GV yêu cầu HS thực hành theo hướng dẫn có thể chọn tùy theo ý thích  - GV đến bàn quan sát nhận xét, trợ giúp cho đối tượng HS M1+M2  **Lưu ý:**  *Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm* |
| **\* HĐ 2:** **Trưng bày và đánh giá sản phẩm.**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm  - Cho học sinh đánh giá sản phẩm.  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.  - Đánh giá, nhận xét  - HS nhận xét bài làm của bạn, tuyên dương những bài thêu đẹp  - Thực hành cắt, khâu, thêu tại nhà.  - Tiếp tục tạo sản phẩm từ cắt, khâu, thêu |  |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG(tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Cách nghĩ của trẻ em về đồ chơi và sự vật xung quanh rất ngộ nghĩnh, đáng yêu. Các em nhìn thế giới xung quanh, giải thích về thế giới xung quanh rất khác người lớn (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, rành mạch Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.

**3. Thái độ**

- Chăm chỉ, tích cực học bài

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - 1 HS đọc  + Mặt trăng làm bằng vàng, chỉ bé bằng móng tay, treo trên cành cây ngoài cửa sổ | **1. Khởi động:** *(3p)*  *-* Hãy đọc bài: *Rất nhiều mặt trăng*  *+ Suy nghĩ của công chúa về mặt trăng có gì đáng yêu ?*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch. Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn.  + Đoạn 1: Sáu dòng đầu  + Đoạn 2: Năm dòng tiếp theo  + Đoạn 3: Phần còn lại  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(mừng rỡ, vằng vặc, nâng niu, rón rén...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, phân biệt lời chú hề và lời công chúa  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND: Cách nghĩ của trẻ em về đồ chơi và sự vật xung quanh rất ngộ nghĩnh, đáng yêu. Các em nhìn thế giới xung quanh, giải thích về thế giới xung quanh rất khác người lớn (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Lo lắng vì đêm đó mặt trăng sẽ sáng vằng vặc trên bầu trời, nếu công chúa thấy mặt trăng thật, sẽ nhận ra mặt trăng đeo trên cổ là giả, sẽ ốm trở lại.*  *+ Để nghĩ cách làm cho công chúa không nhìn thấy mặt trăng.*  *+ Vì mặt trăng ở rất xa và rất to, toả sáng rất rộng nên không có cách nào làm cho công chúa nhìn thấy được.*  *+ Chú hề muốn dò hỏi với công chúa nghĩ thế nào khi trông thấy mặt trăng đang chiếu sáng trên bầu trời, một mặt trăng đang nằm trên cổ công chúa.*  *+ Khi ta mất một chiếc răng, chiếc mới sẽ mọc ngay chỗ ấy. Khi ta cắt những bông hoa trong vườn, những bông hoa mới sẽ mọc lên…*  - HS phát biểu theo ý hiểu  **\*Nội dung: Cách nghĩ của trẻ em về đồ chơi và sự vật xung quanh rất ngộ nghĩnh, đáng yêu. Các em nhìn thế giới xung quanh, giải thích về thế giới xung quanh rất khác người lớn**  *.*- HS ghi nội dung bài vào vở. | - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Nhà vua lo lắng về điều gì?*  *+ Nhà vua cho vời các vị đại thần và các nhà khoa học đến để làm gì?*  *+ Vì sao một lần nữa các vị đại thần và các nhà khoa học lại không giúp được nhà vua?*  *+ Chú hề đặt câu hỏi với công chúa về hai mặt trăng để làm gì?*    *+ Công chúa trả lời thế nào?*  *+ Cách giải thích của công chúa nói lên điều gì?*  - GV nhận xét và chốt lại ý đúng.  *( ý c là phù hợp nhất.)*  *+ Nội dung bài là gì?* |
| **3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc phân vai toàn bài, phân biệt lời các nhân vật  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Phân vai trong nhóm  + Đọc phân vai trong nhóm  - Thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu  - Kể lại toàn bộ câu chuyên "Rất nhiều mặt trăng" | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, nêu giọng đọc các nhân vật  - Yêu cầu đọc phân vai đoạn 2 và 3  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em thích nhất điều gì trong suy nghĩ của công chúa nhỏ?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 84:* DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 5**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được dấu hiệu chia hết cho 5.

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 5 và vận dụng làm bài tập. Kết hợp được dấu hiệu chia hết cho 2 và 5.

**3. Thái độ**

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 4

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | **1.Khởi động***:(5p)*  - Nêu dấu hiệu chia hết cho 2. Lấy VD  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT***:(15p)*  **\* Mục tiêu:**  Nắm được dấu hiệu chia hết cho 5  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - HS tiếp nối nhau tìm các số chia hết cho 5 và không chia hết cho 5.  - 1-2 HS trả lời trước lớp.  - Các số chia hết cho 5 có chữ số bên phải là 0 hoặc 5.  - Những số không có tận cùng là 0 hoặc 5 thì không chia hết cho 5.  - Ví dụ: 13 :5 = 2 ( dư 3 )  - HS trả lời, vài HS nhắc lại.  - Nghe và nối tiếp nêu lại dấu hiệu chia hết cho 5 | - GV kẻ bảng lớp thành hai phần.  - Chia lớp thành hai đội, mỗi đội chọn ra 10 HS lên tham gia tìm số.  + Đội 1 tìm các số chia hết cho 5.  + Đội 2 tìm các số không chia cho 5.  - Mỗi HS trong đội tìm 1 số, ghi vào phần bảng của mình sau đó truyền phấn cho bạn trong đội.  - Em đẫ tìm các số chia hết cho 5 như thế nào?  - Yêu cầu hs đọc lại các số chia hết cho 5 và yêu cầu hs nhận xét về chữ số tận cùng bên phải của các số này.  - Những số không có chữ số tận cùng là không hoặc 5 thì có chia hết cho 5 không? Cho ví dụ?  - GV: Vậy muốn biết một số có chia hết cho 5 hay không ta có thể dựa vào dấu hiệu gì?  **+ GV chốt lại**: *Muốn biết một số có chia hết cho 5 hay không chỉ cần xét chữ số tận cùng bên phải nếu là 0 hay 5 thì số đó chia hết cho 5; chữ số tận cùng khác 0, 5 thì số đó không chia hết cho 5.* |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết dấu hiệu chia hết cho 5 và vận dụng làm bài tập. Kết hợp được dấu hiệu chia hết cho 2 và 5  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS làm cá nhân -> chia sẻ trước lớp  - Thống nhất KQ  a. Các số chia hết cho 5 là: 35; 660; 3000; 945.  b. Các số không chia hết cho 5 là: 8; 57; 4674; 5553.  -Thực hiện cá nhân -> chia sẻ cặp đôi -> chia sẻ trước lớp  a. Các số chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2 là: 660; 3000  b) Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 35; 945  *+ Có tận cùng là chữ số 0*  *+ Có tận cùng là chữ số 5*  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ trước lớp  Bài 2: a. 155 b. 3580 c. 350; 355  Bài 3: Các số lập được là: 750; 570; 705;  - Ghi nhớ dấu hiệu chia hết cho 5  *+ Có tận cùng là chữ số 2; 4; 6; 8* | **Bài tập 1:**  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào nháp  - HS chọn ra các số chia hết cho 5 và không chia hết cho 5  - HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét chữa bài và kết luận đáp án đúng.  - Yêu cầu HS nêu lại dấu hiệu chia hết cho 5  **Bài tập 4:**  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào vở  a) Các số chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2 ?  b) Số nào chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2?  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS và kết luận đáp án đúng.  *+ Vậy số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 có đặc điểm gì?*  *+ Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 có đặc điểm gì?*  **Bài 2 + Bài 3 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p)  *+ Mở rộng: Số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 có đặc điểm gì?* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn (ND ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được cấu tạo của một đoạn văn (BT1, mục III); viết được một đoạn văn tả bao quát một chiếc bút (BT2)

- Rèn kĩ năng miêu tả

**3. Thái độ**

- Giữ gìn, yêu quý đồ dùng học tập.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ.

- HS: SBT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.  *+ Quan sát theo trình tự hợp lí, bằng nhiều giác quan khác nhau*  *+ Chú ý phát hiện những đặc điểm riêng biệt của đồ vật* | **1. Khởi động:(***5p)*  *+ Khi quan sát đồ vật, cần chú ý những gì?*  - GV nêu mục tiêu, yêu cầu bài học mới |
| **2. Hình thành KT** *(15p)*  **\* Mục tiêu:**  Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn ( ND ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | |
| Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  - HS đọc YC và nội dung của bài  - HS đọc bài *Cái cối tân* trang 143  - Đoạn 1: Mở bài  + Giới thiệu cái cối được tả trong bài  - Đoạn 2: Thân bài  + Tả hình dáng bên ngoài của cái cối tân  - Đoạn 3: Thân bài  + Tả hoạt động của cái cối  - Đoạn 4: Kết bài  + Nêu cảm nghĩ về cái cối.  - HS trả lời theo ý hiểu  - Lắng nghe  **-** Một số HS nêu phần ghi nhớ | **a. Nhận xét**  Bài tập 1, 2, 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi HS đọc bài *Cái cối tân* trang 143  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng.      *+ Đoạn văn miêu tả đồ vật có ý nghĩa như thế nào?*  ***- GV chốt: Mỗi đoạn văn có một nội dung nhất định***  **b. Ghi nhớ** |
| **3. Hoạt động thực hành:(17 phút)**  ***\* Mục tiêu:*** Nhận biết được cấu tạo của một đoạn văn (BT1, mục III) ; viết được một đoạn văn tả bao quát một chiếc bút (BT2)  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Hoạt động cá nhân -> cặp đôi***  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1  - Cả lớp đọc thầm *Cây bút máy*  - HS thực hiện lần lượt theo yêu cầu của BT  - Đại diện nhóm chia sẻ bài trước lớp  Đáp án:  a. Bài văn gồm 4 đoạn  b. Đoạn 2 tả hình dáng bút máy  c. Đoạn 3 tả ngòi bút  d. Câu mở đoạn là câu đầu, câu kết đoạn là câu cuối của đoạn  ***Hoạt động cá nhân -> cả lớp***  - HS đọc yêu cầu bài tập, suy nghĩ để viết bài (cá nhân)  - HS nối tiếp nhau chia sẻ bài viết trước lớp.  - Nhận xét bài của bạn  - Chỉnh sửa và hoàn thiện đoạn văn  - Viết đoạn văn tả các bộ phận khác của chiếc bút (ngòi, ruột, vỏ bút) | **Bài 1**:  - Yêu cầu đọc đề bài  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2**:  - HS nêu YC  - Viết đoạn văn.  - Chia sẻ bài viết  **GV lưu ý**:  - Tả phần bao quát.  - Cần quan sát kĩ chiếc bút chì: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu, cấu tạo.  - Tập diễn đạt, sắp xếp các ý, kết hợp bộc lộ cảm xúc khi tả.  - GV nhận xét.  \**Chú ý trợ giúp đối tượng HS hạn chế hoàn thiện nội dung học tập*  **4. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **5. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**

**(Đề của trường)**

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ? (ND ghi nhớ)

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai làm gì? theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III). ( HS M3, M4 nói được ít nhất 5 câu kể Ai làm gì? tả hoạt động của các nhân vật trong tranh (BT3, mục III).

**3. Thái độ**

- Yêu môn học, có thói quen vận dụng bài học vào thực tế.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn :

+ Sơ đồ cấu tạo của hai bộ phận của các câu mẫu

+ Nội dung bài tập 2 ( Phần luyện tập )

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Gồm 2 bộ phận*  *+ CN trả lời cho câu hỏi: Ai/Cái gì?/Con gì? VN trả lời cho câu hỏi: làm gì?* | **1. Khởi động *(5p)***  *+ Câu kể Ai làm gì? có mấy bộ phận?*  *+ Mỗi bộ phận trả lời cho câu hỏi gì?*  - Dẫn vào bài mới | |
| **2. Hình thành KT** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì ? (ND ghi nhớ)  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Nhóm 2- Lớp**  - HS đọc YC  - Trao đổi nhóm 2 -> chia sẻ kết quả  - Những câu kể kiểu Ai làm gì? có trong đoạn văn :  + Câu 1 : Hàng trăm con voi đang tiến về bãi .  + Câu 2 : Người các buôn làng kéo về nườm nượp.  + Câu 3 : Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.  **Cá nhân - cả lớp**  - Thực hiện theo YC  - Vị ngữ trong mỗi câu trên.  + Câu 1 : đang tiến về bãi.  + Câu 2 : kéo về nườm nượp.  + Câu 3 : khua chiêng rộn ràng.  **Cá nhân - cả lớp**  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *+ Nêu lên hoạt động của người, con vật, đồ vật, cây cối được nhân hoá*  - Thực hiện YC của bài -> trao đổi cặp đôi -> chia sẻ  *+ Động từ và các từ kèm theo nó là “ cụm động từ”.*  - HS đọc ghi nhớ trong SGK  - HS đặt một vài câu kể và xác định vị ngữ của các câu kể đó | | **a. *Nhận xét:***  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu hs hoạt động trong nhóm  - Gọi HS nêu, GV nhận xét kết luận đáp án đúng.    **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Gọi HS nêu, GV nhận xét kết luận đáp án đúng.  **Bài 3 :**  - Gọi HS đọc yêu cầu  *+ Nêu ý nghĩa của vị ngữ*  - GV nhận xét và kết luận câu hỏi đúng.  **Bài 4** :  *+ Vị ngữ của các câu trên do loại từ nào tạo thành ?*  ***b. Ghi nhớ***  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ  - Gọi HS đặt câu kể Ai làm gì? |
| **3. Hoạt động thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai làm gì? theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III). ( HS M3, M4 nói được ít nhất 5 câu kể Ai làm gì? tả hoạt động của các nhân vật trong tranh (BT3, mục III).  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **HĐ cá nhân-> Cả lớp**  - Thực hiện YC của bài  - Các câu kể kiểu Ai – làm gì trong đoạn văn trên :  Câu 3, 4, 5, 6, 7.  - Vị ngữ của các câu vừa tìm được :  + Câu 3: gỡ bẫy gà, bẫy chim.  + Câu 4: giặt giũ bên những giếng nước.  + Câu 5: đùa vui trước nhà sàn.  + Câu 6: chụm đầu bên những ché rượu cần.  + Câu 7: sửa soạn khung cửi dệt vải .  **HĐ cá nhân-> Cặp đôi**  + Đàn cò trắng – bay lượn trên cánh đồng.  + Bà em – kể chuyện cổ tích.  + Bộ đội – giúp dân gặt lúa  **Cá nhân – Lớp**  - 1 HS đọc thầm yêu cầu bài.  - Làm bài cá nhân  - Lớp chia sẻ nội dung đoạn văn nói  + 5 -7 HS trình bày  + Đánh giá, bình chọn bài nói của bạn có nội dung tốt nhất  - Ghi nhớ cấu tạo của VN trong câu kẻ Ai làm gì?  - Chọn 1 đoạn mà em thích có chứa câu kể Ai làm gì? và xác định VN của các câu kể đó. | | **Bài tập 1:**  - HS đọc yêu cầu và nội dung.  - HS chia sẻ KQ của bài  - GV nhận xét kết luận đáp án đúng.  **Bài tập 2:**  - Hs đọc yêu cầu và nội dung.  - Hs trình bày.  - GV chốt KT  **Bài tập 3**  - Hs đọc yêu cầu và nội dung.  - Hs thực hiện YC.  - GV chốt KT  \*Lưu ý  + *GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho Hs M1+ M2*  *+ Tuyên dương HS M3 +M4*  *+ Khuyến khích HS có sự cố gắng trong văn nói nội dung tranh tốt*.  **4. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **5. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 85:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2 và dấu hiệu chia hết cho 5.

- Nhận biết được số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 trong một tình huống đơn giản.

**3. Thái độ**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điểu hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(5p)* |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\* Mục tiêu:**  Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2 và dấu hiệu chia hết cho 5. Nhận biết được số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 trong một tình huống đơn giản.  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ bài trước lớp -> HS bổ sung ý kiến  - Thống nhất KQ:  a. Các số chia hết cho 2 là: 4568; 66814, 2050, 3576, 900.  b.Các số chia hết cho 5 là: 2050, 900, 1355.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh tự làm vào vở.  \***Dự kiến đáp án**:   1. 122, 346, 988. 2. 545, 870, 965   - Học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm N2 vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  a. Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5: 480, 2000, 9010.  b. Số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 là: 296, 324.  c. Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 345, 3995  *+ ...chữ số tận cùng là 0*  Đáp án: Loan có 10 quả táo  - Ghi nhớ dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5  - Lấy VD về số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 và số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 | **Bài 1**  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ ND bài, cách làm  - GV trợ giúp HS M1 +M2:  + Nêu dấu hiệu chia hết cho 2?  + Nêu dấu hiệu chia hết cho 5?  - GV nhận xét và chốt lại ý đúng .  **Bài 2:**  - HS đọc yêu cầu -> tự làm bài  - GV nhận xét, đánh giá (7-10 bài)  **Bài 3**:  - HS đọc yêu cầu -> làm bài  - GV kết luận đáp án đúng.  *+ Nêu dấu hiệu cùng chia hết cho 2 và 5?*  - GV chốt kiến thức bài  **Bài 5*****(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn (BT1); viết được đoạn văn tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách (BT2, BT3).

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng viết một bài văn miêu tả cái cặp

**3. Thái độ**

- Thích quan sát, miêu tả đồ chơi, yêu quý, giữ gìn đồ chơi.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: một số đồ chơi

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\*Mục tiêu:** - Nhận biết được đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn (BT1); viết được đoạn văn tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách (BT2, BT3).  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| **Hoạt động cá nhân-> cả lớp**  -Thống nhất ý kiến:  a. Các đoạn văn trên đều thuộc phần thân bài trong bài văn miêu tả.  b. Đoạn 1: Đó là một chiếc cặp … long lanh (Tả hình dáng bên ngoài của chiếc cặp).  + Đoạn 2: Quai cặp làm bằng sắt… chiếc ba lô. (Tả quai cặp và dây đeo).  + Đoạn 3: Mở cặp ra em thấy… thước kẻ (Tả cấu tạo bên trong của cặp ).  c. Nội dung miêu tả của từ ngữ đoạn được báo hiệu bằng những từ:  + Đoạn 1: màu đỏ tươi…  + Đoạn 2: Quai cặp…  + Đoạn 3: Mở cặp ra…  **Hoạt động cá nhân-> cả lớp**  - Quan sát cặp, đọc gợi ý  - HS lắng nghe,...  - HS viết bài cá nhân -> chia sẻ bài viết  - HS nhận xét, góp ý:  +Tả bao quát mặt ngoài chiếc cặp  +Tả chi tiết quai xách hoặc dây đeo  +Tả chi tiết khóa cặp  - Khen bạn viết hay, sáng tạo  - Quan sát cặp, đọc phần gợi ý  - HS viết bài cá nhân.  - HS đổi chéo bài cùng tham khảo bài viết  - Viết lại các câu văn còn mắc lỗi  - Viết hoàn chỉnh phần thân bài miêu tả chiếc cặp (2 đoạn văn) | **Bài 1**:  - HS đọc yêu cầu và nội dung.  - HS trao đổi thực hiện yêu cầu.  - HS chia sẻ bài trước lớp  - GV nhận xét kết luận đáp án đúng.  \*Lưu ý trợ giúp HS M1 xác định phần thân bài  **Bài 2:**  **-**  HS nêu yêu cầu và gợi ý  - HS quan sát chiếc cặp của mình.  **\* GV lưu ý HS**:  + Chỉ viết 1 đoạn văn, miêu tả hình dáng bên ngoài chiếc cặp của em hoặc của bạn em.  + Cần chú ý miêu tả đặc điểm riêng của chiếc cặp.  + Đặt cặp trước mặt để quan sát.  - HS viết bài, trình bày  - GV cùng HS nhận xét.  *\* GV trợ giúp cho HS M1 +M2 (chú ý cách dùng từ, sử dụng dấu câu đúng cấu trúc ngữ pháp, ...)*  **Bài 3:**  GV lưu ý HS:  - Đề bài chỉ yêu cầu tả bên trong chiếc cặp.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của một số HS -> Tuyên dương HS viết bài tốt.  *\* GV trợ giúp cho HS M1 +M2(chú ý về đặc điểm bên trong của cái cặp)*  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS biết hệ thống đuợc những đặc điểm chính về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi; dân tộc, trang phục, và hoạt động sản xuất chính của Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, trung du Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ.

**2. Kĩ năng**

- Xác định được trên bản đồ vị trí Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, trung du Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ.

**3. Thái độ**

- HS ôn tập nghiêm túc, tích cực, tự giác

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ thiên nhiên, hành chính Việt Nam.

+ Lược đồ khung Việt Nam treo tường & cá nhân.

- HS: SGK, tranh, ảnh

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Nơi làm việc của cơ quan lãnh đạo cao nhất:....*  *+ Nhiều trung tâm thương mại, giao dịch,...*  *+ Tập trung nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, viện bảo tàng,...*  *+ Tập trung nhiều tuyến đường giao thông quan trọng* | **1.Khởi động:***(5p)*  - Tìm những dẫn chứng thể hiện Hà Nội là:  *+ TT chính trị của cả nước?*  *+ Trung tâm kinh tế?*  *+ Trung tâm văn hoá, khoa học?*  *+ Đầu mối giao thông quan trọng?*  - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  HS điền đúng tên dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan – xi-păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên, thành phố Đà Lạt , đồng bằng Bắc Bộ, thủ đô Hà Nội trên bản đồ trống.  - HS so sánh được về thiên nhiên của đồng bằng Bắc Bộ với Tây Nguyên và trung du Bắc Bộ  - HS nêu được đặc điểm địa hình của đồng bằng Bắc Bộ .  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| - HS điền các địa danh theo câu hỏi vào bản đồ  - HS QS -> thực hiện nội dung YC  - HS trình bày trước lớp & điền các địa danh vào lược đồ khung treo tường.  - HS nhận xét, bổ sung  - Các nhóm HS thảo luận theo gợi ý của GV.  - Các nhóm trao đổi phiếu để chia sẻ nội dung học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp  - Các nhóm khác bổ sung ý kiến  - Hs làm việc cá nhân – Chia sẻ lớp  - Thống nhất ý kiến  - Đại diện HS chia sẻ kết quả  - HS bổ sung ( nếu có)  - Ôn tập các kiến thức môn học  - Sưu tầm, giới thiệu các tranh ảnh về các vùng địa lí đã học | **\* Việc 1: Hoạt động cả lớp**  - GV phát cho HS bản đồ (thu nhỏ)  - GV treo bản đồ Việt Nam & yêu cầu HS làm theo câu hỏi :  + Điền tên dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan – xi-păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên, thành phố Đà Lạt, đồng bằng Bắc Bộ, thủ đô Hà Nội trên bản đồ trống  - GV chốt kiến thức  *\*Lưu ý : GV trợ giúp HS M1+M2 hoàn thiện nội dung bài*  **Việc 2: Hoạt động nhóm đôi**  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận & hoàn thành bảng so sánh về thiên nhiên của đồng bằng Bắc Bộ với Tây Nguyên và trung du Bắc Bộ  - GV yêu cầu các nhóm trao đổi phiếu để kiểm tra.  - GV kẻ sẵn bảng thống kê lên bảng & giúp HS điền đúng các kiến thức vào bảng hệ thống.  **Việc 3: Hoạt động cá nhân**  - GV yêu cầu HS làm các câu hỏi sau:  + Nêu đặc điểm địa hình của đồng bằng Bắc Bộ  + ĐB BB có những điều kiện gì để trở thành vựa lúa lớn thứ 2 của cả nước?  + Nêu các bước truyền thống trong sản xuất lúa gạo ở ĐB BB?  *- GV trợ giúp HS M1+ M2 hoàn thiện phần trình bày.*  ->GV chốt kiến thức bài học  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SHTT - KNS**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 17**

**TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHỀ CƠ BẢN (T2)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 17

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 18

- GD HS tích cực ôn tập chuẩn bị KTĐK cuối học kì I

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***